

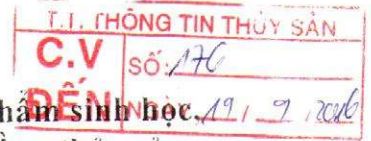
Ng: Anh Ninh

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
**TỔNG CỤC THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **821** /QĐ-TCTS-NTTS

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2016



**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành “Kế hoạch rà soát Danh mục thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành”**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 57/2014/QĐ-TTg ngày 22/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ ý kiến kết luận của Tổng cục trưởng Vũ Văn Tám tại cuộc họp giao ban tháng 7 năm 2016 tại Thông báo số 2000/TB-TCTS-VP ngày 08/8/2016 của Văn phòng Tổng cục Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-TCTS-NTTS ngày 30/8/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản về thành lập Tổ công tác rà soát Danh mục thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nuôi trồng thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch rà soát Danh mục thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Nuôi trồng thủy sản, Pháp chế, Thanh tra, Giám đốc các Trung tâm: Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định Nuôi trồng thủy sản, Thông tin thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Lưu VT, NTTS.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Oai

## KẾ HOẠCH

Rà soát Danh mục thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành

(Ban hành kèm theo Quyết định 100/QĐ-TCTS-NTTS ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng cục Thủy sản)



### I. MỤC TIÊU

- Thống kê toàn bộ các sản phẩm thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản đang được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Thống kê toàn bộ Doanh nghiệp đang hoạt động và không hoạt động sản xuất và nhập khẩu sản phẩm thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất dùng trong nuôi trồng thủy sản đang được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Lập Danh mục các Doanh nghiệp và các sản phẩm đang được phép lưu hành trên file điện tử (file excel) để công bố trên trang điện tử của Tổng cục Thủy sản để các địa phương, Doanh nghiệp và người dân tra cứu.

### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Rà soát, thống kê các sản phẩm, Doanh nghiệp từ các văn bản lưu

Căn cứ các Thông tư ban hành Danh mục, các Quyết định và các văn bản của Tổng cục Thủy sản công nhận sản phẩm thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành: Các văn bản lưu tại Vụ Nuôi trồng thủy sản, Văn phòng Tổng cục, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định NTTS và các đơn vị có liên quan, thực hiện thống kê, rà soát lập Danh mục sản phẩm (tên sản phẩm) theo doanh nghiệp, danh mục Doanh nghiệp (tên, địa chỉ, điện thoại, fax).

#### 2. Rà soát, thống kê các sản phẩm, Doanh nghiệp từ địa phương

Tham mưu Lãnh đạo Tổng cục Thủy sản ban hành văn bản gửi các địa phương rà soát tổng thể các Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào lĩnh vực thủy sản có sản phẩm đang được lưu hành trên thị trường và yêu cầu báo cáo kết quả rà soát về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy sản để tổng hợp).

Phối hợp với địa phương tổ chức Đoàn kiểm tra, đánh giá các Doanh nghiệp để đánh giá đầy đủ hiện trạng sản xuất, nhập khẩu.

#### 3. Hoàn thiện dự thảo Danh mục sản phẩm, Doanh nghiệp

Căn cứ thông tin về sản phẩm và Doanh nghiệp được thực hiện rà soát tại Tổng cục Thủy sản và địa phương cung cấp. Tổ thực hiện thống kê lập Danh mục sản phẩm đang được lưu hành và không còn lưu hành, Doanh nghiệp đang hoạt động và ngừng hoạt động.

#### 4. Lấy ý kiến dự thảo Danh mục sản phẩm và Doanh nghiệp

Tổ rà soát Danh mục báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Thủy sản dự thảo Danh mục sản phẩm và Doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến địa phương, doanh nghiệp về nội dung Danh mục.

#### 5. Báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý.

Báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Thủy sản Danh mục sản phẩm và Doanh nghiệp và đề xuất các giải pháp xử lý (nếu có).

### III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Stt	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, thống kê các sản phẩm, Doanh nghiệp từ các văn bản lưu: - Rà soát, thống kê Danh mục sản phẩm, Doanh nghiệp lưu tại Tổng cục Thủy sản. Lập Danh sách các Doanh nghiệp - Gửi văn bản đến các địa phương để phối hợp thực hiện rà soát	Tổ rà soát Danh mục	Các đơn vị thuộc Tổng cục	Tháng 9/2016
2	Rà soát, thống kê các sản phẩm, Doanh nghiệp từ địa phương; Phối hợp với các địa phương tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá các Doanh nghiệp	Tổ rà soát Danh mục	Các địa phương	Tháng 10/2016
3	Hoàn thiện Danh mục sản phẩm, Doanh nghiệp	Tổ rà soát Danh mục	Các đơn vị thuộc Tổng cục	Tháng 10-11/2016
4	Lấy ý kiến dự thảo báo cáo tổng hợp Danh mục sản phẩm và thông tin Doanh nghiệp	Tổ rà soát Danh mục	Các địa phương và Doanh nghiệp	Tháng 11/2016
5	Báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Tổng cục về phương án xử lý.	Tổ rà soát Danh mục	Các đơn vị thuộc Tổng cục	Tháng 12/2016

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức đoàn công tác làm việc với các địa phương và Doanh nghiệp chi từ các nguồn đột xuất:

1. Mục 2, Phụ lục 3, Quyết định số 204/QĐ-TCTS-KHTC ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Tổng cục Thủy sản về Phê duyệt đề cương-dự toán năm 2016 của nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

2. Mục 5, Phụ lục 3, Quyết định 354/QĐ-TCTS-KHTC ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản về phê duyệt đề cương-dự toán nhiệm vụ an toàn thực phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản.

3. Các nguồn đột xuất khác (nếu phát sinh nhiệm vụ và kinh phí)

